

SỞ TƯ PHÁP TỈNH TUYẾN QUANG

ĐỀ CƯƠNG GIỚI THIỆU LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP

Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giám định tư pháp được Quốc hội khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 10/6/2020; Chủ tịch nước ký Lệnh công bố số 01/2020/L-CTN ngày 23/6/2020; Luật có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2021.

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LUẬT GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP

Ngày 20/6/2012, tại Kỳ họp thứ 3, Quốc hội khóa XIII đã thông qua Luật Giám định tư pháp, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2013 (sau đây gọi là Luật năm 2012). Qua hơn 07 năm thi hành Luật, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, ngành đã ban hành tương đối đầy đủ, đồng bộ các văn bản hướng dẫn thi hành Luật này. Qua đó, thể chế về giám định tư pháp ngày càng được hoàn thiện¹; hệ thống tổ chức giám định tư pháp, đội ngũ người làm giám định tư pháp tiếp tục được củng cố và phát triển²; hoạt động quản lý nhà nước về giám định tư pháp từng bước đổi mới, nâng cao hiệu quả; công tác giám định tư pháp có những bước chuyển biến tích cực, ngày càng bài bản, nền nếp, nhất là trong những lĩnh vực có hệ thống tổ chức giám định và giám định viên chuyên trách như pháp y, pháp y tâm thần, kỹ thuật hình sự; công tác giám định tư pháp ở các lĩnh vực khác như ngân hàng, tài chính, xây dựng, tài nguyên và môi trường... cũng được tăng cường. Về cơ bản, hoạt động giám định tư pháp đã phục vụ ngày càng tốt hơn cho hoạt động tố tụng, góp phần quan trọng vào việc giải quyết các vụ án được chính xác, khách quan và đúng pháp luật.

Tuy nhiên, trước yêu cầu nâng cao chất lượng hoạt động giám định tư pháp đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của hoạt động tố tụng, đặc biệt là phục vụ cho công cuộc đấu tranh, phòng, chống tham nhũng trong tình hình mới³ thì pháp luật về giám định tư pháp đã bộc lộ một số bất cập cần nghiên cứu sửa đổi, bổ sung, cụ thể như sau:

¹ Đã có 40 văn bản từ Nghị định đến Thông tư, Thông tư liên tịch, Quy chế phối hợp liên ngành về giám định tư pháp được ban hành trong quá trình tổ chức thực hiện Luật Giám định tư pháp.

² Đến nay, cả nước có: (1) 138 tổ chức giám định tư pháp công lập; (2) 179 tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc và 01 Văn phòng giám định tư pháp; (3) có 6.154 giám định viên tư pháp và 1.630 người giám định tư pháp theo vụ việc.

³ Theo kết luận của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng tại Phiên họp thứ 13, 14 và đặc biệt tại Phiên họp thứ 16 ngày 21/01/2019.

1. Yêu cầu nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động giám định tư pháp phục vụ công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng

Một là, hoạt động giám định ở một số lĩnh vực còn chưa bảo đảm đáp ứng yêu cầu của hoạt động tố tụng, nhất là giải quyết các vụ án về tham nhũng, kinh tế, căn cứ, nội dung trưng cầu giám định trong một số trường hợp chưa rõ ràng; một số cơ quan, tổ chức được trưng cầu từ chối, né tránh, đùn đẩy hoặc chậm trễ trong tổ chức thực hiện việc giám định; việc phối hợp cung cấp tài liệu cho cơ quan, tổ chức người làm giám định có vụ việc còn chậm hoặc không đầy đủ; chất lượng kết luận giám định trong một số trường hợp chưa đáp ứng yêu cầu, việc đánh giá, sử dụng kết luận giám định còn bất cập, gây ảnh hưởng đến tiến độ, chất lượng hoạt động điều tra, truy tố và xét xử.

Hai là, năng lực, số lượng, chất lượng đội ngũ giám định viên phục vụ giải quyết các vụ án nói chung, án tham nhũng, kinh tế nói riêng còn nhiều hạn chế. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm giám định viên tư pháp; việc lập và đăng tải danh sách người giám định tư pháp của các Bộ, ngành chủ quản, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chưa kịp thời, chưa bảo đảm chất lượng đáp ứng nhu cầu thực tiễn của hoạt động tố tụng.

Ba là, một số Bộ, cơ quan ngang Bộ chưa xác định rõ được nhiệm vụ thực hiện giám định và nhiệm vụ quản lý nhà nước chuyên ngành về giám định, chưa phân công đơn vị trực thuộc làm nhiệm vụ đầu mối quản lý chung công tác giám định tư pháp chịu trách nhiệm tiếp nhận, tham mưu, đôn đốc việc triển khai thực hiện giám định trong tổ chức mình, gây khó khăn cho các cơ quan trưng cầu trong việc phối hợp cung cấp, trao đổi thông tin liên quan phục vụ hoạt động giám định.

Bốn là, thời gian thực hiện giám định trong các vụ án kinh tế, tham nhũng còn kéo dài, không đáp ứng yêu cầu của cơ quan tiến hành tố tụng về thời hạn, dẫn đến một số vụ án vi phạm thời hạn tố tụng.

Vì vậy, Kết luận của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước – Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng tại các Phiên họp thứ 13, 14 và đặc biệt tại Phiên họp thứ 15 ngày 21/01/2019 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng đã chỉ rõ việc sửa đổi, bổ sung Luật năm 2012 là yêu cầu cấp thiết, góp phần quan trọng việc giải quyết các vụ án kinh tế, tham nhũng được nhanh chóng, chính xác.

2. Hoàn thiện thể chế, khắc phục tồn tại, hạn chế thực tiễn công tác giám định tư pháp trong hoạt động tố tụng

Việc sửa đổi, bổ sung quy định pháp luật nhằm hoàn thiện thể chế giám định tư pháp, phù hợp, đồng bộ với quy định pháp luật tố tụng liên quan, khắc phục tồn tại, hạn chế của Luật năm 2012 về các vấn đề cụ thể sau:

2.1. Căn cứ, cách thức trung cầu, đánh giá, sử dụng kết luận giám định, nhất là đối với vụ án có nội dung cần giám định phức tạp, liên quan đến lĩnh vực chuyên môn của nhiều Bộ, ngành;

2.2. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức được trung cầu trong tổ chức thực hiện giám định, bảo đảm hiệu quả của hoạt động giám định;

2.3. Thời hạn giám định trong trường hợp trung cầu giám định, đảm bảo thời hạn giám định đáp ứng thời hạn tố tụng trong các vụ án nói chung, án kinh tế, tham nhũng nói riêng;

2.4. Việc xác định nội dung trung cầu và phối hợp trong thực hiện giám định đối với trường hợp vụ việc cần giám định liên quan đến phạm vi chuyên môn của nhiều cơ quan khác nhau dẫn đến một số trường hợp nội dung trung cầu giám định không rõ, ngoài phạm vi chuyên môn của cá nhân, tổ chức được trung cầu, cơ chế phối hợp trong công tác trung cầu, thực hiện giám định đối với những vụ việc có nội dung cần giám định liên quan đến phạm vi chuyên môn của nhiều cơ quan, đơn vị;

2.5. Trách nhiệm của cá nhân, cơ quan, tổ chức tiếp nhận, thực hiện giám định, đặc biệt là trách nhiệm của các Bộ, ngành chủ quản, các địa phương trong việc xây dựng, quản lý đội ngũ người giám định ở những lĩnh vực không có tổ chức giám định tư pháp chuyên trách, bảo đảm thực hiện, chính sách đối với người giám định theo vụ việc nhằm xây dựng đội ngũ người thực hiện giám định đáp ứng được yêu cầu về số lượng và chất lượng, khắc phục tình trạng đùn đẩy, né tránh, chậm trễ thực hiện giám định, không được bảo đảm đầy đủ điều kiện để thực hiện giám định...;

2.6. Trách nhiệm của các cơ quan tiến hành tố tụng trong việc thông tin, phối hợp với các cơ quan quản lý cấp tỉnh và cấp trung ương để đánh giá nhu cầu, bảo đảm hiệu quả quản lý công tác giám định tư pháp cũng như tăng cường chất lượng người giám định tư pháp, nâng cao hiệu quả hoạt động giám định tư pháp.

II. BỐ CỤC CỦA LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LUẬT GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP

Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giám định tư pháp (*sau đây gọi là Luật năm 2020*) gồm 02 điều:

- **Điều 1:** Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giám định tư pháp, trong đó, bổ sung 01 điều⁴, 04 khoản và 04 điểm; sửa đổi, bổ sung 08 điều⁵, 22 khoản và 09 điểm của Luật Giám định tư pháp năm 2012 (*sau đây gọi là Luật năm 2012*).

⁴. Điều 26a về thời hạn giám định.

⁵. Điều 10, Điều 20, Điều 24, Điều 25, Điều 31, Điều 32, Điều 36, Điều 41.

Theo đó, Luật sửa đổi, bổ sung các quy định của Luật năm 2012 về căn cứ, cách thức trưng cầu giám định; căn cứ, cách thức đánh giá, sử dụng kết luận giám định tư pháp; bổ sung quy định về trách nhiệm của cơ quan trưng cầu giám định, cơ quan thực hiện giám định; bổ sung quy định về trách nhiệm phối hợp trong tiếp nhận trưng cầu và thực hiện giám định ở cấp Trung ương và cấp tỉnh, quy định về thời hạn giám định; xác định rõ trách nhiệm của các Bộ, ngành chủ quản và Ủy ban nhân dân trong việc phát triển, bảo đảm số lượng, chất lượng của người làm giám định, chỉ định đầu mỗi phân công, phối hợp trong công tác giám định, bảo đảm điều kiện cho hoạt động giám định được tiến hành hiệu quả, đáp ứng tốt hơn yêu cầu của công tác phòng, chống tham nhũng trong tình hình mới.

- **Điều 2:** Hiệu lực thi hành: Luật có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2021.

III. NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CƠ BẢN CỦA LUẬT NĂM 2020

1. Mở rộng phạm vi giám định tư pháp (sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 2 Luật năm 2012)

Theo quy định của Luật năm 2012: “*Giám định tư pháp là việc người giám định tư pháp sử dụng kiến thức, phương tiện, phương pháp khoa học, kỹ thuật, nghiệp vụ để kết luận về chuyên môn những vấn đề có liên quan đến hoạt động điều tra, truy tố, xét xử và thi hành án hình sự, giải quyết vụ việc dân sự, vụ án hành chính theo trưng cầu của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng hoặc theo yêu cầu của người yêu cầu giám định theo quy định của Luật này*”. Quy định này thể hiện hoạt động giám định tư pháp được thực hiện theo quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng kể từ khi có quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng hoặc yêu cầu của “người yêu cầu giám định”. Kết quả giám định tư pháp là nguồn chứng cứ phục vụ hoạt động điều tra, truy tố, xét xử và thi hành án hình sự; việc giải quyết vụ án hành chính, vụ việc dân sự (điểm d khoản 1 Điều 87 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, khoản 5 Điều 94 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, khoản 5 Điều 81 Luật Tố tụng hành chính năm 2015).

Tuy nhiên, trong thực tiễn hoạt động tố tụng hình sự, nhiều vụ việc cần trưng cầu giám định trước khi khởi tố vụ án và kết luận giám định đó được sử dụng làm căn cứ khởi tố, điều tra và giải quyết vụ án, do đó, quy định của Luật năm 2012 không đáp ứng yêu cầu này (... *chỉ liên quan đến hoạt động điều tra, truy tố, xét xử và thi hành án hình sự...*). Vì vậy, khoản 1 Điều 2 Luật năm 2012 được bổ sung cụm từ “**khởi tố**” trước cụm từ “điều tra, truy tố, xét xử và thi hành án hình sự...”, cụ thể là:

“Giám định tư pháp là việc người giám định tư pháp sử dụng kiến thức, phương tiện, phương pháp khoa học, kỹ thuật, nghiệp vụ để kết luận về chuyên môn những vấn đề có liên quan đến hoạt động khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử và thi hành án hình sự, giải quyết vụ việc dân sự, vụ án hành chính theo trung cầu của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng hoặc theo yêu cầu của người yêu cầu giám định theo quy định của Luật này”.

Như vậy, để bảo đảm tính thống nhất với quy định của pháp luật tố tụng và đáp ứng nhu cầu giám định của hoạt động tố tụng, phạm vi giám định tư pháp đã được mở rộng theo hướng giám định tư pháp được trung cầu, thực hiện ngay từ giai đoạn “khởi tố”, thay vì từ giai đoạn điều tra vụ án hình sự như quy định hiện hành.

2. Bổ sung quy định việc cấp, thu hồi thẻ giám định viên tư pháp khi bổ nhiệm, miễn nhiệm giám định viên tư pháp

2.1. Cấp thẻ giám định viên tư pháp, thu hồi thẻ giám định viên tư pháp

Luật năm 2020 đã bổ sung quy định về việc cấp thẻ giám định viên tư pháp⁶, thu hồi thẻ giám định viên tư pháp⁷. Theo quy định này thì người được bổ nhiệm là giám định viên được cấp thẻ giám định viên tư pháp; người bị miễn nhiệm giám định viên tư pháp thì bị thu hồi thẻ giám định viên tư pháp. Người có thẩm quyền bổ nhiệm giám định viên tư pháp thì có thẩm quyền cấp thẻ, thu hồi thẻ giám định viên tư pháp.

2.2. Thẻ giám định viên tư pháp do Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định thống nhất

Quy định này tạo thuận lợi cho giám định viên tư pháp khi hoạt động cần chứng minh tư cách pháp lý của giám định viên, nhất là quá trình tham gia thực hiện giám định hoặc tham gia quá trình tố tụng theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

2.3. Việc miễn nhiệm giám định viên tư pháp:

Luật năm 2020 bổ sung 4 điểm⁸ (các điểm đ, e, g và điểm h) tại khoản 1 Điều 10, theo đó quy định rõ, cụ thể hơn việc miễn nhiệm giám định viên tư pháp đối với các trường hợp:

(1) Nghỉ hưu hoặc thôi việc (trừ trường hợp có văn bản thể hiện nguyện vọng tiếp tục tham gia hoạt động giám định tư pháp và cơ quan, tổ chức quản lý trực tiếp có nhu cầu sử dụng phù hợp với quy định của pháp luật);

⁶ Khoản 4 Điều 9.

⁷ Khoản 4 Điều 10.

⁸ Được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 6 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung Luật Giám định tư pháp.

(2) Chuyển đổi vị trí công tác hoặc chuyển công tác sang cơ quan, tổ chức khác mà không còn điều kiện phù hợp để tiếp tục thực hiện giám định tư pháp;

(3) Theo đề nghị của giám định viên tư pháp. Trường hợp giám định viên tư pháp là công chức, viên chức, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an nhân dân, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân quốc phòng thì phải được sự chấp thuận của cơ quan, tổ chức quản lý trực tiếp;

(4) Giám định viên tư pháp được bổ nhiệm để thành lập Văn phòng giám định tư pháp nhưng sau thời hạn 01 năm, kể từ ngày được bổ nhiệm không thành lập Văn phòng hoặc sau thời hạn 01 năm, kể từ ngày có quyết định cho phép thành lập Văn phòng mà không đăng ký hoạt động. Quy định này giúp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh trong thực tiễn thi hành Luật năm 2012 trong việc miễn nhiệm, dẫn đến tình trạng người nghỉ hưu, thôi việc nhưng không có đơn đề nghị miễn nhiệm giám định viên, các trường hợp chuyển công tác khác mặc dù không còn đủ điều kiện để thực hiện giám định... nhưng cũng không thể miễn nhiệm gây khó khăn cho hoạt động quản lý nhà nước cũng như hoạt động tố tụng trong việc trưng cầu giám định.

3. Thành lập tổ chức giám định tư pháp trong lĩnh vực kỹ thuật hình sự thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao

Luật năm 2020 đã sửa đổi, bổ sung khoản 4 và khoản 5 Điều 12 Luật năm 2012, quy định Phòng giám định kỹ thuật hình sự thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao là tổ chức giám định tư pháp công lập về kỹ thuật hình sự (*điểm d khoản 4*); Phòng giám định kỹ thuật hình sự thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao có chức năng thực hiện giám định âm thanh, hình ảnh từ các dữ liệu điện tử (*sửa đổi, bổ sung khoản 5 Điều 12*). Giám định viên kỹ thuật hình sự thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao do Bộ trưởng Bộ Công an bổ nhiệm theo đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tối cao (*sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 9*). Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao quy định chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức của Phòng giám định kỹ thuật hình sự thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao, trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội phê chuẩn (*sửa đổi, bổ sung khoản 7 Điều 12 Luật Giám định tư pháp*).

Quy định này đáp ứng yêu cầu thực tiễn hoạt động kiểm sát và để góp phần bảo đảm đáp ứng kịp thời nhu cầu giám định về âm thanh, hình ảnh từ các dữ liệu điện tử thu thập được trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử ngày càng tăng trong bối cảnh công nghệ thông tin phát triển mạnh như hiện nay, đặc biệt từ ngày 01/01/2020, các cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng sẽ thực hiện ghi âm, ghi hình có âm thanh việc hỏi cung bị can trên toàn quốc. Do đó, Luật năm 2020 bổ sung quy định “*Phòng giám định kỹ thuật hình sự thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao*” trong hệ thống tổ chức giám định kỹ thuật hình sự tại

Điều 12⁹ Luật năm 2012. Đây là tổ chức giám định tư pháp công lập mới có tính chất đặc thù, bên cạnh hệ thống tổ chức giám định kỹ thuật hình sự hiện hành.

4. Quy định cụ thể hơn về quyền từ chối giám định của giám định viên tư pháp¹⁰

Luật năm 2020 đã sửa đổi khoản 2 Điều 11 Luật năm 2012 để quy định cho rõ, đầy đủ hơn các trường hợp giám định viên được từ chối giám định, cụ thể là: “2. Từ chối giám định trong trường hợp nội dung trưng cầu, yêu cầu giám định không phù hợp với phạm vi chuyên môn hoặc không có đủ năng lực, điều kiện cần thiết cho việc thực hiện giám định; đối tượng giám định, tài liệu liên quan được cung cấp không đầy đủ hoặc không có giá trị để kết luận giám định sau khi đã đề nghị người trưng cầu, người yêu cầu giám định bổ sung, làm rõ nhưng không được đáp ứng; thời gian không đủ để thực hiện giám định; tính độc lập, khách quan của việc thực hiện giám định không được bảo đảm. Trường hợp từ chối giám định thì trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được quyết định trưng cầu hoặc yêu cầu giám định phải thông báo bằng văn bản cho người trưng cầu, người yêu cầu giám định lý do từ chối.”.

5. Về công nhận và đăng tải danh sách người giám định tư pháp theo vụ việc, tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc¹¹

Luật năm 2020 đã sửa đổi, bổ sung Điều 20 Luật năm 2012 với các nội dung cụ thể sau:

5.1. Ra quyết định công nhận cá nhân, tổ chức đủ điều kiện là người giám định tư pháp theo vụ việc, tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc và đăng tải danh sách trên Cổng thông tin điện tử thay vì lập và hàng năm công bố danh sách người giám định tư pháp theo vụ việc, tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc trên Cổng thông tin điện tử (khoản 1 Điều 20 Luật năm 2012). Quy định này nâng cao địa vị pháp lý của người giám định tư pháp theo vụ việc, tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc. Theo quy định của Luật năm 2020 thì các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ra quyết định công nhận cá nhân, tổ chức đủ điều kiện là người giám định tư pháp theo vụ việc, tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc và đăng tải danh sách trên Cổng thông tin điện tử.

5.2. Quy định rõ danh sách người giám định tư pháp theo vụ việc, tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc đã được đăng tải là căn cứ để cơ quan có thẩm

⁹ Tờ trình số 474/TTr-CP ngày 11/10/2019 của Chính phủ trình Quốc hội xem xét, cho ý kiến tại Kỳ họp thứ 8; Công văn số 6168/VKSTC-V14 ngày 24/12/2019 và Công văn số 594/VKSTC-V14 ngày 20/02/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao báo cáo, thuyết minh về việc bổ sung quy định “Phòng kỹ thuật hình sự thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao”.

¹⁰ Được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 7 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung Luật Giám định tư pháp.

¹¹ Được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 8 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung Luật Giám định tư pháp.

quyền tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng lựa chọn, quyết định trung cầu giám định (sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 20 Luật năm 2012);

5.3. Bổ sung Kiểm toán nhà nước là cơ quan có trách nhiệm giới thiệu cá nhân, tổ chức có đủ tiêu chuẩn, điều kiện quy định, ngoài danh sách đã công bố để thực hiện giám định tư pháp (khoản 2 Điều 20 Luật năm 2012). Đây là quy định mới nhằm huy động các chuyên gia có kiến thức, nghiệp vụ chuyên môn cao tham gia hoạt động giám định tư pháp để góp phần bảo đảm đáp ứng kịp thời, có chất lượng yêu cầu của hoạt động điều tra, truy tố, xét xử các vụ án nói chung, án tham nhũng, kinh tế nói riêng.

6. Về nghĩa vụ của người trung cầu giám định

Luật năm 2020 đã sửa đổi khoản 2 Điều 21 Luật năm 2012 theo hướng cụ thể, chi tiết nghĩa vụ của người trung cầu giám định, cụ thể:

6.1. Xác định rõ nội dung, lĩnh vực hoặc chuyên ngành cần giám định trong vụ án, vụ việc đang giải quyết; lựa chọn cá nhân, tổ chức có năng lực, đủ điều kiện thực hiện giám định phù hợp với tính chất, nội dung cần giám định để ra quyết định trung cầu giám định (điểm a khoản 2);

Việc bổ sung quy định là cần thiết nhằm khắc phục tình trạng cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng nhiều trường hợp không phân tích, đánh giá thấu đáo để xác định chính xác nội dung cần giám định, từ đó trung cầu giám định chưa chính xác, chưa đúng cá nhân, tổ chức đủ khả năng chuyên môn theo yêu cầu của nội dung cần giám định, dẫn đến phải trung cầu nhiều lần, kéo dài thời gian, ảnh hưởng đến hoạt động tố tụng. Có quyết định trung cầu giám định nhưng thiếu nội dung cần giám định trong vụ việc, thậm chí có Quyết định trung cầu giám định không phân biệt được nội dung cần giám định với nội dung cần định giá.

6.2. Cung cấp kịp thời, đầy đủ và chịu trách nhiệm trước pháp luật về thông tin, tài liệu, mẫu vật có liên quan đến đối tượng, nội dung cần giám định theo yêu cầu của cá nhân, tổ chức thực hiện giám định tư pháp (điểm c khoản 2);

Luật năm 2020 bổ sung nghĩa vụ của người trung cầu giám định phải cung cấp *kịp thời, đầy đủ* thông tin, tài liệu, mẫu vật có liên quan đến đối tượng, nội dung cần giám định và phải chịu trách nhiệm trước pháp luật. Vì hoạt động giám định là cung cấp nguồn chứng cứ khoa học, cần bảo đảm sự chính xác, do đó việc cung cấp bổ sung các thông tin, tài liệu, mẫu vật một cách đầy đủ, kịp thời là rất cần thiết quyết định chất lượng của hoạt động giám định.

6.3. Thực hiện hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền áp dụng các biện pháp theo quy định của pháp luật để bảo vệ người giám định hoặc người thân thích của người giám định khi có căn cứ xác định tính mạng, sức khỏe, danh dự,

nhân phẩm, tài sản của người giám định hoặc người thân thích của người giám định bị đe dọa do việc thực hiện giám định, tham gia vụ án, vụ việc với tư cách là người giám định (điểm đ khoản 2).

Quy định này được bổ sung mới phù hợp nhằm bảo đảm thực hiện quyền của người giám định trong việc đề nghị người trung cầu giám định hoặc cơ quan có thẩm quyền thực hiện biện pháp bảo vệ theo quy định của pháp luật khi có dấu hiệu bị đe dọa đến tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, tài sản của bản thân hoặc người thân thích do việc thực hiện giám định, tham gia vụ án, vụ việc với tư cách là người giám định¹².

7. Bổ sung quy định về quyền của người giám định trong việc yêu cầu được bảo vệ khi hoạt động giám định tư pháp, được bố trí vị trí phù hợp khi tham gia phiên tòa¹³

Luật năm 2020 đã bổ sung quyền của người giám định tư pháp trong việc đề nghị người trung cầu giám định hoặc cơ quan có thẩm quyền thực hiện biện pháp bảo vệ theo quy định của pháp luật khi có dấu hiệu bị đe dọa đến tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, tài sản của bản thân hoặc người thân thích do việc thực hiện giám định, tham gia vụ án, vụ việc với tư cách là người giám định¹⁴; được bố trí vị trí phù hợp khi tham gia tố tụng tại phiên tòa theo quy định của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao (điểm e khoản 1 Điều 23, khoản 5 Điều 44 Luật năm 2012)¹⁵.

8. Bổ sung một số nội dung trong trung cầu giám định

8.1. Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 25 Luật năm 2012 quy định việc trao đổi về nội dung trung cầu, thời hạn giám định, thông tin, tài liệu, mẫu vật cần cho việc giám định và các vấn đề khác có liên quan (nếu có) giữa cơ quan trung cầu với cá nhân, tổ chức dự kiến trung cầu giám định và cơ quan có liên quan.

8.2. Bổ sung khoản 5 vào Điều 25 Luật năm 2012 quy định về việc trung cầu giám định trong trường hợp nội dung cần giám định liên quan đến nhiều lĩnh vực có quan hệ mật thiết với nhau, thuộc trách nhiệm của nhiều tổ chức phải tách riêng từng nội dung để trung cầu tổ chức có chuyên môn phù hợp thực hiện giám định. Trường hợp việc tách riêng từng nội dung gây khó khăn cho việc thực hiện giám định thì người trung cầu giám định phải xác định được nội dung chính cần giám định để xác định tổ chức chủ trì và tổ chức phối hợp trong việc thực hiện giám định.

¹² Được bổ sung theo quy định tại khoản 13 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung.

¹³ Được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 13 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung.

¹⁴ Được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 13 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung.

¹⁵ Được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 26 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung.

Trường hợp phát sinh vướng mắc trong việc trưng cầu, phối hợp thực hiện giám định, cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng chủ trì, phối hợp với tổ chức được trưng cầu để giải quyết.”..

8.3. Bổ sung cụm từ “*có thẩm quyền*” trước cụm từ “*tiến hành tố tụng*” cho thống nhất với ngôn ngữ của pháp luật tố tụng¹⁶.

9. Bổ sung quy định thời hạn giám định trong trường hợp trưng cầu giám định¹⁷

Luật năm 2012 không có quy định về thời hạn giám định. Thực tế, cho đến trước năm 2015, khi chưa có Bộ luật tố tụng hình sự thì thời hạn giám định thường do cơ quan trưng cầu giám định ấn định trong quyết định trưng cầu giám định. Kể từ khi Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 có hiệu lực, tại Điều 208 Bộ luật này đã có quy định về thời hạn giám định cụ thể đối với các trường hợp bắt buộc phải trưng cầu giám định¹⁸. Đối với các trường hợp khác không thuộc trường hợp bắt buộc phải trưng cầu giám định phải tuân theo quy định tại khoản 2 Điều 208, nghĩa là thời hạn giám định đối với các trường hợp không bắt buộc phải trưng cầu giám định được thực hiện theo quyết định trưng cầu giám định. Tuy nhiên, thực tiễn yêu cầu của công tác phòng, chống tham nhũng thì hoạt động giám định chủ yếu được thực hiện ở lĩnh vực tài chính, ngân hàng, xây dựng, đất đai, môi trường ... không thuộc các trường hợp bắt buộc phải trưng cầu giám định, nên thực tế việc thực hiện giám định các vụ việc này không có thời hạn nên thường kéo dài, không đáp ứng thời hạn hoạt động tố tụng. Vì vậy, Luật năm 2020 đã bổ sung 01 điều (Điều 26a) quy định về thời hạn giám định trong trường hợp trưng cầu giám định. Khoản 3 Điều này quy định thời hạn giám định tối đa là 03 tháng. Trường hợp vụ việc giám định có tính chất phức tạp hoặc khối lượng công việc lớn thì thời hạn giám định tối đa là 04 tháng. Đồng thời, Luật giao trách nhiệm cho Bộ, cơ quan ngang Bộ quản lý chuyên môn về lĩnh vực giám định tư pháp căn cứ vào thời hạn giám định tối đa và tính chất chuyên môn của lĩnh vực giám định quy định thời hạn giám định cho từng loại việc cụ thể. Thời hạn giám định có thể được gia hạn theo quyết định của cơ quan trưng cầu giám định nhưng không quá một phần hai thời hạn giám định tối đa đối với loại việc đó.

Ngoài ra, để bảo đảm tính linh hoạt, hiệu quả, Luật năm 2020 còn quy định cho phép người trưng cầu giám định có thể thống nhất về thời hạn giám định với cá nhân, tổ chức được trưng cầu giám định trước khi trưng cầu giám định nhưng không được vượt quá thời hạn giám định theo quy định tại khoản 2

¹⁶. Được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 12 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung Luật Giám định tư pháp.

¹⁷. Được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 16 Luật sửa đổi, bổ sung (bổ sung Điều 26a).

¹⁸. Khoản 1 Điều 208 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

và khoản 3 Điều này (khoản 4 Điều 26 a). Trường hợp không thể hoàn thành đúng thời hạn do có vấn đề phát sinh hoặc có cơ sở cho rằng vụ việc giám định không thể đúng thời hạn thì cá nhân, tổ chức thực hiện giám định phải kịp thời thông báo bằng văn bản, nêu rõ lý do cho người trưng cầu giám định biết và thời gian dự kiến hoàn thành, ra kết luận giám định (khoản 5 Điều 26a).

10. Kết luận giám định tư pháp¹⁹

Luật năm 2020 sửa đổi, bổ sung khoản 2, khoản 3 Điều 32 Luật năm 2012 về việc ký của người giám định và của tổ chức được trưng cầu giám định, tổ chức được yêu cầu cử người giám định, cụ thể là:

10.1 Bỏ yêu cầu chứng thực chữ ký của người giám định trong trường hợp được trưng cầu, yêu cầu đích danh cá nhân thực hiện giám định nhằm giảm bớt thủ tục hành chính, đồng thời thống nhất, phù hợp với quy định tại điểm e khoản 2 Điều 24 (Luật năm 2012) về nghĩa vụ của người giám định tư pháp là: *“Không được thông báo kết quả giám định cho người khác, trừ trường hợp được người đã trưng cầu, yêu cầu giám định đồng ý bằng văn bản”*;

10.2. Bổ sung quy định về việc xác nhận chữ ký của tổ chức cử người giám định trong trường hợp tổ chức được yêu cầu cử người thực hiện giám định, cụ thể là: *“Trường hợp yêu cầu tổ chức cử người giám định thì bản kết luận giám định phải có đầy đủ chữ ký và ghi rõ họ, tên của người giám định tư pháp và có xác nhận chữ ký của tổ chức cử người giám định”²⁰*.

Các trường hợp trưng cầu tổ chức thực hiện giám định, trường hợp Hội đồng giám định quy định tại khoản 1 Điều 30 của Luật thì chữ ký được giữ nguyên quy định hiện hành theo quy định tại điều 32 Luật năm 2012.

11. Bổ sung quy định hoạt động giám định tư pháp của công chức, viên chức, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an nhân dân, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân quốc phòng là hoạt động công vụ²¹

Luật năm 2020 đã bổ sung khoản 1a Điều 37 Luật năm 2012 quy định về: *“Việc thực hiện giám định tư pháp của công chức, viên chức, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an nhân dân, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân quốc phòng là hoạt động công vụ. Cơ quan, tổ chức quản lý trực tiếp có trách nhiệm bảo đảm đủ thời gian và các điều kiện cần thiết khác cho việc thực hiện giám định. Người thực hiện giám định được hưởng các chế độ, chính sách theo quy định của pháp luật; người giám định tư pháp không hưởng lương từ ngân sách nhà nước, tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc không do Nhà nước bảo đảm kinh phí hoạt động*

¹⁹. Được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 18 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung Luật Giám định tư pháp.

²⁰. Quy định tại điểm 2 khoản 18 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung Luật Giám định tư pháp.

²¹. Được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 21 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung Luật Giám định tư pháp.

tiếp nhận và thực hiện giám định tư pháp trên cơ sở thỏa thuận với người trung cầu giám định, người yêu cầu giám định.”

Quy định xác định hoạt động giám định tư pháp của của công chức, viên chức, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an nhân dân, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân quốc phòng là hoạt động công vụ tạo điều kiện thuận lợi, động viên, khuyến khích đội ngũ người giám định tư pháp không chuyên trách, nâng cao hiệu quả hoạt động giám định tư pháp.

12. Nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ, cơ quan ngang Bộ²²

Về cơ bản, quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ, cơ quan ngang Bộ quản lý chuyên môn về lĩnh vực giám định tư pháp của Luật năm 2012 khá phù hợp thực tiễn, việc triển khai không có vướng mắc lớn. Tuy nhiên, để phù hợp tình hình mới, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao trong quản lý hoạt động giám định tư pháp, Luật năm 2020 bổ sung 03 nội dung, đó là:

12.1. Bổ sung nhiệm vụ cấp thẻ, thu hồi thẻ giám định viên tư pháp cho phù hợp với quy định tại khoản 5 Điều 1 và khoản 6 Điều 1 Luật năm 2020 về việc người được bổ nhiệm giám định viên tư pháp thì được cấp thẻ giám định viên tư pháp và người bị miễn nhiệm giám định viên tư pháp thì bị thu hồi thẻ giám định viên tư pháp.

12.2. Bổ sung nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan thuộc Chính phủ²³ cho phù hợp với quy định tại khoản 10 Điều 1 Luật năm 2020 quy định: *“Cơ quan thuộc Chính phủ có trách nhiệm lựa chọn cá nhân, tổ chức có đủ tiêu chuẩn, điều kiện để ra quyết định công nhận người giám định tư pháp theo vụ việc, tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc ở lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý”*. Theo đó, cơ quan thuộc Chính phủ có nhiệm vụ, quyền hạn:

+ Xây dựng quy trình giám định đề nghị Bộ, cơ quan ngang Bộ quản lý chuyên môn về lĩnh vực giám định tư pháp ban hành theo thẩm quyền;

+ Công nhận danh sách người giám định tư pháp theo vụ việc, tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc; đăng tải và cập nhật danh sách cá nhân, tổ chức giám định tư pháp trên cổng thông tin điện tử của cơ quan mình, đồng thời gửi danh sách đó cho Bộ Tư pháp; hằng năm, tổng kết, gửi Bộ Tư pháp báo cáo về hoạt động giám định tư pháp của cơ quan mình;

+ Chịu trách nhiệm trước Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về bảo đảm số lượng, chất lượng người giám định tư pháp, tổ chức giám định tư pháp; bảo đảm

²². Được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 23 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung Luật Giám định tư pháp.

²³. Được bổ sung theo quy định tại điểm 2 khoản 23 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung Luật Giám định tư pháp.

kinh phí, trang thiết bị, phương tiện giám định và điều kiện vật chất cần thiết khác cho cá nhân, tổ chức giám định thuộc bộ, ngành mình quản lý;

+ Hằng năm, đánh giá chất lượng hoạt động của cá nhân, tổ chức giám định tư pháp thuộc thẩm quyền quản lý; kịp thời tôn vinh, khen thưởng cá nhân, tổ chức giám định tư pháp có thành tích xuất sắc trong hoạt động giám định tư pháp;

+ Tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ giám định tư pháp, kiến thức pháp luật cho người giám định tư pháp trong lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý;

13. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh²⁴

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý tất cả các lĩnh vực giám định tư pháp tại địa phương, về cơ bản nhiệm vụ, quyền hạn không thay đổi, Luật năm 2020 bổ sung quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cấp thẻ giám định viên tư pháp khi bổ nhiệm giám định viên tư pháp, thu hồi thẻ khi miễn nhiệm giám định viên tư pháp²⁵.

14. Trách nhiệm của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao²⁶

Luật năm 2020 quy định trách nhiệm của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao trong việc bố trí vị trí của người giám định tư pháp khi tham gia tố tụng tại phiên tòa²⁷.

Luật năm 2020 bổ sung quy định trách nhiệm của Viện kiểm sát nhân dân tối cao có nhiệm vụ tương tự như Bộ, cơ quan ngang Bộ trong việc quản lý hoạt động giám định tư pháp cho phù hợp với quy định về việc bổ sung tổ chức giám định tư pháp công lập, chuyên trách về giám định kỹ thuật hình sự tại Viện kiểm sát nhân dân tối cao. Theo đó: *Phòng giám định kỹ thuật hình sự thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao thực hiện giám định về âm thanh, hình ảnh từ các dữ liệu điện tử²⁸*. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân được bổ sung nhiệm vụ sau: *“Viện kiểm sát nhân dân tối cao có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp trong việc thành lập, củng cố, kiện toàn tổ chức của Phòng giám định kỹ thuật hình sự thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao; đăng tải và cập nhật danh sách giám định viên tư pháp trên cổng thông tin điện tử Viện kiểm sát nhân dân tối cao, đồng thời gửi danh sách đó cho Bộ Tư pháp; kiểm tra, thanh tra và giải quyết khiếu nại, tố cáo về tổ chức, hoạt động giám định tư pháp của Phòng giám định kỹ thuật hình sự thuộc thẩm quyền quản lý; hằng năm, đánh giá chất lượng hoạt*

²⁴. Được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 25 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung

²⁵. Được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm a khoản 25 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung

²⁶. Được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 26 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung

²⁷. Được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung

²⁸. Được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm a khoản 8 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung Luật Giám định tư pháp.

động giám định thuộc thẩm quyền quản lý; kịp thời tôn vinh, khen thưởng cá nhân, tổ chức giám định tư pháp thuộc thẩm quyền quản lý có thành tích xuất sắc trong hoạt động giám định tư pháp; trước ngày 31 tháng 12 hằng năm, tổng kết về tổ chức, hoạt động giám định tư pháp thuộc thẩm quyền quản lý và gửi báo cáo về Bộ Tư pháp để tổng hợp báo cáo Chính phủ.”²⁹.

15. Hiệu lực thi hành

Luật năm 2020 đã bãi bỏ khoản 3 Điều 45 Luật năm 2012 quy định về áp dụng quy định của Luật Giám định tư pháp trong trường hợp có sự khác nhau giữa nội dung quy định của luật Giám định tư pháp với các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính về giám định tư pháp cho phù hợp quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, cụ thể là: *“Khi ban hành văn bản quy phạm pháp luật, cơ quan ban hành văn bản phải sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ văn bản, phần, chương, mục, tiểu mục, điều, khoản, điểm của văn bản quy phạm pháp luật do mình đã ban hành trái với quy định của văn bản mới ngay trong văn bản mới đó; trường hợp chưa thể sửa đổi, bổ sung ngay thì phải xác định rõ trong văn bản mới danh mục văn bản, phần, chương, mục, tiểu mục, điều, khoản, điểm của văn bản quy phạm pháp luật mà mình đã ban hành trái với quy định của văn bản quy phạm pháp luật mới và có trách nhiệm sửa đổi, bổ sung trước khi văn bản quy phạm pháp luật mới có hiệu lực.”³⁰.*

16. Một số nội dung sửa đổi, bổ sung khác

16.1. Bổ sung nội dung lợi dụng việc trung cầu, yêu cầu giám định tư pháp để gây khó khăn, cản trở hoạt động tố tụng tại khoản 3 Điều 6 Luật năm 2012 quy định về các hành vi bị nghiêm cấm³¹, cụ thể là: *“3. Cố ý kéo dài thời gian thực hiện giám định tư pháp hoặc lợi dụng việc trung cầu, yêu cầu giám định tư pháp để gây khó khăn, cản trở hoạt động tố tụng.”*

16.2. Sửa đổi, bổ sung khoản 3, Điều 8 Luật năm 2012 giảm bớt yêu cầu về Phiếu lý lịch tư pháp trong hồ sơ bổ nhiệm giám định viên tư pháp đối với người được đề nghị bổ nhiệm giám định viên tư pháp mà đang là công chức, viên chức, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an nhân dân, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân quốc phòng. Cụ thể là: *“Trường hợp người được đề nghị bổ nhiệm giám định viên tư pháp đang là công chức, viên chức, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an nhân dân, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân quốc phòng thì*

²⁹. Được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm a khoản 26 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung Luật Giám định tư pháp.

³⁰ Khoản 2 Điều 12 của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015.

³¹. Được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 3 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung Luật Giám định tư pháp.

không cần có Phiếu lý lịch tư pháp."³²

16.3. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 31 Luật năm 2012 về văn bản ghi nhận quá trình thực hiện giám định tư pháp một số nội dung chi tiết, cụ thể hơn, cụ thể: "2. Văn bản ghi nhận quá trình thực hiện giám định nêu rõ tình trạng đối tượng gửi giám định và tài liệu, thông tin có liên quan gửi kèm theo làm căn cứ để thực hiện giám định, thời gian, địa điểm, nội dung công việc, tiến độ, phương pháp thực hiện giám định, kết quả thực hiện và phải có chữ ký của người thực hiện giám định tư pháp"³³.

Văn bản ghi nhận quá trình thực hiện giám định phải được lưu trong hồ sơ giám định."

16.4. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 38 Luật năm 2012 theo hướng lược bỏ cụm từ "...theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng" chỉ còn nội dung: "Người giám định tư pháp, tổ chức giám định tư pháp, tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc có đóng góp tích cực cho hoạt động giám định tư pháp thì được tôn vinh, khen thưởng". Quy định này nhằm tạo điều kiện để mọi cá nhân, tổ chức tham gia công tác tôn vinh, khen thưởng cá nhân, tổ chức giám định tư pháp"³⁴.

16.5. Chính lý kỹ thuật, thay thế cụm từ "cơ quan chuyên môn của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh" bằng cụm từ "cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh" tại khoản 3 Điều 16, khoản 3 Điều 17 và khoản 3 Điều 19 Luật năm 2012 cho phù hợp, thống nhất với các văn bản pháp luật khác.

16.6. Luật năm 2020 đã bổ sung nội dung về thời hạn (05 ngày) tổ chức được trưng cầu, yêu cầu giám định có trách nhiệm phân công người thuộc tổ chức mình thực hiện giám định và sự phân công phải bảo đảm là người giám định phải "có trình độ chuyên môn, khả năng nghiệp vụ phù hợp với nội dung được trưng cầu, yêu cầu giám định" tại điểm a khoản 2 Điều 24 Luật năm 2012./.

Nơi nhận:

- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- UBNDTTQ tỉnh;
- Các TC: CT-XH, CT-XH-NN tỉnh;
- Các tổ chức đại diện của DN, HTX;
- Báo cáo viên PL cấp tỉnh;

SỞ TƯ PHÁP TỈNH TUYÊN QUANG

(Để
tuyên
truyền)

³². Được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung Luật Giám định tư pháp.

³³. Được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 17 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung Luật Giám định tư pháp.

³⁴. Được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 22 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung Luật Giám định tư pháp.

- UBND huyện, thành phố;
- Phòng TP huyện, TP;
- Webside STP (đăng tải);
- Lưu XDKTTHPL&PBGDPL.